24- 248 – 1015_01 -> 8

R

Phụ lục I

BIỂU MẪU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA, THỬ NGHIỆM CỘT BÊ TÔNG LY TÂM

Căn cứ hợp đồng số : 43/ HĐ – ĐLBH ngày 26/06/2024 .

Căn cứ Giấy mời số: 29/2024/CV-QT ngày 09/10/2024 của Công Ty TNHH Đầu Tư ĐT Quang Thành về việc tham gia chứng kiến thử nghiệm.

Hôm nay, ngày 12/10/2024 tại công ty TIỀN PHONG, gồm có:

I. **Thành phần tham gia thử nghiệm gồm:**

A. Đại diện Công ty Điện lực Biên Hoà - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai :

- Ông:Nguyễn Hồng Hà Chức vụ: CBKT
- Ông:Lâm Thái Ngọc Chức vụ:CB - QLDA

B. Đại diện Công ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Và Xây Lắp Điện :

- Ông: Ngô Trọng Thành Chức vụ:CBGS

C. Đại diện Công Ty TNHH Đầu Tư ĐT Quang Thành (đơn vị thi công xây lắp):

- Ông: Đàng Thế Thái Chức vụ: .....

D. Đại diện Công ty TNHH Sản Xuất Trụ Điện & Cơ Khí Tiền Phong (đơn vị sản xuất cột):

- Ông: Phan Văn Kiếp Chức vụ: TP Kinh Doanh

E. Đai diện: Công ty CP Tư vấn kiểm định xây dựng phía Nam :

- Ông: Nguyễn Huy Tiến Chức vụ: CBThử Nghiệm

II. **Nội dung**:

1.Thời gian và địa điểm thử nghiệm :

- Bắt đầu: 9h00
- Kết thúc: Cùng ngày
- Địa điểm: Tại xưởng sản xuất công ty Tiền Phong

2. Căn cứ thử nghiệm:

- Tiêu chuẩn 5847:2016: Cột điện bê tông ly tâm.
- Hồ sơ yêu cầu thuộc:

Scanned with CamScanner

+ Gói thầu số 3 Thi công xây lắp.

+ Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và các TBA thuộc phường Tam Hòa, Tân Mai, Tân Phong và Thống Nhất TP. Biên Hòa năm 2024.

3. Dụng cụ kiểm tra, thử nghiệm:

- Đồng hồ loại 0SC số hiệu 500-2000-3000-5000, kiểm định năm 2023 đến ngày 31/12/2024.
- Thước lá, thước dây.
- Súng bắn bê tông loại cơ, số hiệu CZ3-A (070-100)kiểm định từ ngày 16/11/2023 đến ngày 16/11/2024.

4. Môi trường thử nghiệm: Thời tiết: tốt nắng Nhiệt độ 35 - 36°c

5. Số lượng hàng hóa, phân lô và đo thông mạch tiếp địa:

Stt	Loại cột	Số lượng		Phân lô	Kiểm tra ngoại quan			Thông mạch tiếp địa		SL kiểm tra uốn gãy	
		Hợp đồng	Tại kho		SL	Đ	K	Đ	K		
1	Cột PC.I 12-190-12-540	27	27	Lô 1	3	x	1			1	2
2	Cột PC.I 8.5-140-8.5-300	152	100		5	x	3			2	4,5
3	Cột PC.I 8.5-140-8.5-300	152	52	Lô 2	5	x	6			2	7,8

Ghi chú: SL: Số lượng: Đạt.

Scanned with CamScanner

6. Kết quả kiểm tra khả năng chịu tải tại lực phá hủy (k ≥ 2):

6.1- Lô 01: PC.I 12-190-5.4.

Stt	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm		
1	Chiều dài cột	mm	TCVN 5847-2016	12.010		
2	Đường kính ngoài tại đỉnh	mm		192		
3	Đường kính ngoài tại đáy	mm		352		
4	Lực đầu cột theo quy định F = 5.4kN ~ 551kgf	kgf		Số vết nứt nối tiếp vòng quanh thân cột	Số lượng vết nứt	Bề rộng vết nứt lớn nhất (mm)
	25%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	50%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	75%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	100%F, thời gian 5 phút	kgf		0	10	0,08
	Lực kéo phá hủy yêu cầu	kgf		2F = 10.8kN ~1102 kgf		
	Lực kéo phá hủy thử nghiệm	kgf				

Scanned with CamScanner

6.2- Lô 01: PC.I 8.5-140-3.0

+ 6.2.1: PC.I 8.5-140-3.0

Stt	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm		
1	Chiều dài cột	mm	TCVN 5847-2016	8.510		
2	Đường kính ngoài tại đỉnh	mm		140		
3	Đường kính ngoài tại đáy	mm		253		
4	Lực đầu cột theo quy định F = 3.0kN ~ 306 kgf	kgf		Số vết nứt nối tiếp vòng quanh thân cột	Số lượng vết nứt	Bề rộng vết nứt lớn nhất (mm)
	25%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	50%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	75%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	100%F, thời gian 5 phút	kgf		0	10	0,08
	Lực kéo phá hủy yêu cầu	kgf		2F = 6.0kN ~ 612 kgf		
	Lực kéo phá hủy thử nghiệm	kgf				

Scanned with CamScanner

+ 6.2.2: PC.I 8.5-140-3.0

Stt	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm		
1	Chiều dài cột	mm	TCVN 5847-2016	8.505		
2	Đường kính ngoài tại đỉnh	mm		142		
3	Đường kính ngoài tại đáy	mm		254		
4	Lực đầu cột theo quy định F = 3.0kN ~ 306 kgf	kgf		Số vết nứt nối tiếp vòng quanh thân cột	Số lượng vết nứt	Bề rộng vết nứt lớn nhất (mm)
	25%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	50%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	75%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	100%F, thời gian 5 phút	kgf		0	10	0,08
	Lực kéo phá hủy yêu cầu	kgf		2F = 6.0kN ~ 612 kgf		
	Lực kéo phá hủy thử nghiệm	kgf				

Scanned with CamScanner

6.3- Lô 02: PC.I 8.5-140-3.0
+ 6.3.1: PC.I 8.5-140-3.0

Stt	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm		
1	Chiều dài cột	mm	TCVN 5847-2016	8.510		
2	Đường kính ngoài tại đỉnh	mm		143		
3	Đường kính ngoài tại đáy	mm		253		
4	Lực đầu cột theo quy định F = 3.0kN ~ 306 kgf	kgf		Số vết nứt nối tiếp vòng quanh thân cột	Số lượng vết nứt	Bề rộng vết nứt lớn nhất (mm)
	25%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	50%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	75%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	100%F, thời gian 5 phút	kgf		0	10	0,10
	Lực kéo phá hủy yêu cầu	kgf		2F = 6.0kN ~ 612 kgf		
	Lực kéo phá hủy thử nghiệm	kgf				

Scanned with CamScanner

8

+ 6.3.2: PC.I 8.5-140-3.0

Stt	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm		
1	Chiều dài cột	mm	TCVN 5847-2016	8.510		
2	Đường kính ngoài tại đỉnh	mm		142		
3	Đường kính ngoài tại đáy	mm		255		
4	Lực đầu cột theo quy định F = 3.0kN ~ 306 kgf	kgf		Số vết nứt nối tiếp vòng quanh thân cột	Số lượng vết nứt	Bề rộng vết nứt lớn nhất (mm)
	25%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	50%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	75%F, thời gian 5 phút	kgf		0	0	0
	100%F, thời gian 5 phút	kgf		0	10	0,08
	Lực kéo phá hủy yêu cầu	kgf		2F = 6.0kN ~ 612 kgf		
	Lực kéo phá hủy thử nghiệm	kgf				

Scanned with CamScanner

Kết luận:

Stt	Loại cột thử	Đạt	Không đạt
1	Cột PC.I 12-190-5.4	x	
2	Cột PC.I 8.5-140-3.0	x	

7.Kiểm tra thép: Số lượng, cách bố trí thép cột phù hợp heo hồ sơ thiết kế của chủng loại cột (ghi rõ loại cột được kiểm tra thép).

Stt	Loại cột thử	Đạt	Không đạt
1	Cột PC.I 12-190-5.4	x	
2	Cột PC.I 8.5-140-3.0	x	

Scanned with CamScanner

Biên bản được lập thành 05 bản, mỗi bên giữ 01 bản. Các bên tham gia thử nghiệm cùng thống nhất ký tên.

Các thành viên tham gia thử nghiệm:

Công ty Điện lực Biên Hoà - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	Công Ty TNHH Đầu Tư ĐT Quang Thành
Nguyễn Hồng Hà	
Lâm Thái Ngọc	Đàng Thế Thái
Công ty CP Tư vấn KĐXD phía Nam	Công ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Và Xây Lắp Điện
Nguyễn Huy Tiến	Ngô Trọng Thành

Công ty TNHH Tiền Phong

Phan Văn Kiếp

Scanned with CamScanner

Chi tiết như các hình ảnh thử nghiệm cột đính kèm:

Mục 6.1-Lô 01: PC.I 12-190-5.4:

* Ảnh 1: Thử uốn nứt ở mức 50% tải trọng thiết kế
* Ảnh 2: Thử uốn nứt ở mức 100% tải trọng thiết kế
* Ảnh 3: Thử uốn nứt ở mức ≥200% tải trọng thiết kế

Mục 6.2-Lô 01: PC.I 8.5-140-3.0:

6.2.1: PC.I 8.5-140-3.0

* Ảnh 1: Thử uốn nứt ở mức 50% tải trọng thiết kế
* Ảnh 2: Thử uốn nứt ở mức 100% tải trọng thiết kế
* Ảnh 3: Thử uốn nứt ở mức ≥200% tải trọng thiết kế

6.2.2: PC.I 8.5-140-3.0

* Ảnh 1: Thử uốn nứt ở mức 50% tải trọng thiết kế
* Ảnh 2: Thử uốn nứt ở mức 100% tải trọng thiết kế
* Ảnh 3: Thử uốn nứt ở mức ≥200% tải trọng thiết kế

Mục 6.3-Lô 02: PC.I 8.5-140-3.0:

6.3.1: PC.I 8.5-140-3.0

* Ảnh 1: Thử uốn nứt ở mức 50% tải trọng thiết kế
* Ảnh 2: Thử uốn nứt ở mức 100% tải trọng thiết kế
* Ảnh 3: Thử uốn nứt ở mức ≥200% tải trọng thiết kế

6.3.2: PC.I 8.5-140-3.0

* Ảnh 1: Thử uốn nứt ở mức 50% tải trọng thiết kế
* Ảnh 2: Thử uốn nứt ở mức 100% tải trọng thiết kế
* Ảnh 3: Thử uốn nứt ở mức ≥200% tải trọng thiết kế

- Trình tự theo TCVN 9334 – 2012.

Scanned with CamScanner